

Số: /TM-TTYT-ML

Minh Long, ngày 08 tháng 04 năm 2026

THƯ MỜI

Về việc mời cung cấp thông tin báo giá hàng hóa

Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám bệnh chữa bệnh từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp

Kính gửi: Các công ty, doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 4/8/2025 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Hiện tại Trung tâm Y tế Minh Long có nhu cầu mua tiếp nhận báo giá để xây dựng giá gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho **Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám bệnh chữa bệnh từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp.**

Trung tâm y tế Minh Long kính mời các Công ty, doanh nghiệp quan tâm gửi thông tin báo giá với nội dung sau:

- Danh mục hàng hóa: **Theo phụ lục đính kèm**
- Báo giá gồm các nội dung sau: Tên hàng hóa, nơi sản xuất, thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, số lượng, đơn vị tính, đơn giá, thành tiền (đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan);
- Yêu cầu khác:
 - Giấy phép kinh doanh của đơn vị;
 - Hàng mới 100%;
 - Thời gian bảo hành từ 12-24 tháng;
 - Hiệu lực bảo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày nhận báo giá.
- Mục đích báo giá: Xây dựng giá gói thầu để trình phê duyệt dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
- Thời gian nhận báo giá: Từ ngày ra thông báo đến **09h ngày 18/04/2026.**
- Địa điểm nhận báo giá: Ông Phạm Hồng Luận, Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính - Kế toán. Địa chỉ: Thôn 3, Xã Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.
-Số điện thoại liên hệ: 0919855512-0989977330.

Rất mong được sự quan tâm của Quý công ty, doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website: <https://trungtamyteminhlong.com/>;
- Website: muasamcong.vn
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Đinh Muôn

Phục lục

(Kèm theo Thông báo /TTYT-ML ngày tháng 04 năm 2026)

TT	TÊN HÀNG HOÁ	ĐVT	SL	Ghi chú
1	<p>Máy rửa dạ dày tự động</p> <p>I. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none">- Áp lực rửa dạ dày: $\leq 47-55\text{KPa}$Dòng chảy dạ dày :- Thể tích bơm vào: $\leq 350\text{ml/lần}$- Thể tích hút ra: $\leq 450\text{ml/lần}$- Tự động cân bằng thể tích chất lỏng : $\leq 250\text{ml/lần}$- Chu kỳ rửa dạ dày $\leq 40\text{s}$- Độ ồn: $< 55\text{dB(A)}$- Nguồn điện: $\text{AC}220\text{V} \pm 22\text{V}, 50\text{HZ} \pm 1\text{HZ}$- Công suất: $\leq 80\text{VA}$- Kích thước: $40 \times 34 \times 19 \text{ cm}$- Trọng lượng: 9.2kg- Điều kiện hoạt động:+ Nhiệt độ môi trường: $5- 40^\circ\text{C}$+ Độ ẩm tương đối: $\leq 80\%$+ Áp suất không khí: $800 - 1060\text{hPa}$	Cái	1	
2	<p>Bàn kéo giãn cổ và cột sống chạy điện</p> <p>THÔNG SỐ KỸ THUẬT :</p> <ul style="list-style-type: none">- Màn hình cảm ứng LCD- Kéo giãn vùng thắt lưng và cột sống hoạt động riêng biệt.- 8 chế độ kéo giãn và bộ nhớ 20 phương án điều trị- Chức năng bù lực kéo tự động- Công suất: 250 W- Lực kéo: $0-999\text{N}$ (cột sống), $0-200\text{N}$ (cổ)- Hẹn giờ: $0-60$ phút- Kích thước: $2,590 \times 600 \times 700 \text{ mm}$- Trọng lượng: 128kg (toàn bộ)- Nguồn điện: $220\text{V}/50\text{Hz}$.	Cái	1	
3	<p>Micropipette</p> <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none">- Pipet 1 kênh- Dải thể tích: có thể tùy chọn các loại từ $5 - 50\mu\text{l}$; $100 - 1000\mu\text{l}$;- Bước tăng: tối thiểu $0.01\mu\text{l}$, tối đa 0.10ml tùy theo loại Pipet- Độ dung sai tương ứng: lần lượt 2.00%; 0.70%;	Cái	2	3

	<p>0.80%; 060%; 1.00% tùy theo dung tích Pipet</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ chính xác: lần lượt 0.70%; 0.80%; 2.00%; 0.40%; 0.30%; 0.20%; 0.015% tùy theo dung tích Pipet - Có thể hấp tiệt trùng toàn bộ pipet tại 121°C trong 15 phút - Chức năng thổi giọt mẫu cuối cùng đọng lại trong các đầu lấy mẫu không làm thất thoát mẫu - Chức năng chống tia UV 			
4	<p>Máy Đo Điện Não 32 Kênh <u>Cấu Hình Tiêu Chuẩn:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ khuếch đại chuẩn: 01 Cái - Đèn flash: 01 Cái - Chân đỡ bộ khuếch đại: 01 Cái - Chân đỡ đèn flash: 01 Cái - Cáp nối điện cực EEG: 01 Bộ - Mũ lưới đội: 02 Cái - Điện cực đầu: 01 Bộ - Điện cực kẹp tai: 2 Cái - Dây tiếp đất: 01 Cái - Cáp USB: 02 Cái - Nguồn đèn flash: 01 Cái - Code tải mềm điện não: 01 - Bộ máy tính để bàn (lắp ráp tại Việt Nam) : 01 bộ - Máy in màu (mua tại Việt Nam) : 01 cái <p><u>Ưu điểm</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ hiển thị (tốc độ giấy): 5,10,15,30,60,120 mm / s, gain: 1, 1.5, 2, 3, 5, 7,5, 10, 12, 15, 20, 30, 50 mm / 50μV - Tốc độ phát lại: 1,2,3,10,20,40,60 lần. - Áp dụng bộ khuếch đại điện sinh học để chất lọc sóng não, thời gian ghi liên tục có thể lên đến 24 giờ, tích hợp hệ thống hiệu chuẩn hoàn toàn tự động. - Hệ thống bộ lọc kỹ thuật số có thể được thiết lập theo yêu cầu, cung cấp các loại cửa sổ khác nhau. - Chức năng cắt tín hiệu EEG, phân tích và lưu trữ bất kỳ phần nào của sóng EEG, và chọn một số phân đoạn dạng sóng để tự động phân tích và chất lọc các thông số khác nhau. - Báo cáo hình ảnh và ký tự tích hợp, báo cáo có thể được chỉnh sửa trong chế độ và chuyển sang tài liệu 	Máy	1	

Word.

- Các tệp cơ sở có thể được chuyển đổi thành định dạng dữ liệu PDF, thuận tiện cho việc trao đổi dữ liệu, trao đổi học thuật và phân tích sâu hơn.
- Các thông số hệ thống và chế độ hiển thị có thể được thiết lập theo yêu cầu, đáp ứng yêu cầu của người dùng khác nhau.
- Thêm các dấu và chú thích vào dạng sóng được chỉ định, có thể nhanh chóng tìm thấy dạng sóng trong thời gian đó bằng các dấu.
- Chức năng SpO2 là tùy chọn.

Hiệu suất

- 32 kênh EEG
- Tốc độ lấy mẫu: 200 điểm / s
- Độ chính xác: 12bit
- Trở kháng đầu vào: $\geq 10M\Omega$
- Dòng điện rò qua bệnh nhân: $< 10\mu A$
- Mức độ nhiễu: $\leq 5\mu V_{p-p}$
- CMRR: $\geq 90dB$
- Bội số phóng đại: 10000
- Hàng số lọc: tất cả các chế độ hiển thị kỹ thuật số và miễn phí
- Tốc độ hiển thị (tốc độ giấy): 5, 10, 15, 30, 60, 120 mm / s
- Biên độ: 1, 1,5, 2, 3, 5, 7,5, 10, 12, 15, 20, 30, 50 mm / $50\mu V$
- Tốc độ phát lại: 1 lần, 2 lần, 3 lần, 10 lần, 20 lần, 40 lần, 60 lần Khử nhiễu 13,50Hz: $\geq 30dB$
- Loại an toàn: Loại II, loại BF được áp dụng một phần

Đặc tính vật lý

- Kích thước: 186 mm (L) \times 186 mm (W) \times 89,2 mm (H)
- Trọng lượng: 750g
- Môi trường hoạt động:
 - Nhiệt độ: $+ 5\text{ }^{\circ}C \sim + 40\text{ }^{\circ}C$
 - Độ ẩm tương đối: 25% \sim 95% (không ngưng tụ)
 - Áp suất khí quyển : 700hPa \sim 1060hPa
- Nguồn điện: USB 5V DC
- Môi trường lưu trữ:
 - + Nhiệt độ: $-20\text{ }^{\circ}C \sim + 55\text{ }^{\circ}C$
 - + Độ ẩm tương đối: $\leq 90\%$

	+ Áp suất khí quyển: 700hPa ~ 1060hPa			
5	<p>Monitor theo dõi bệnh nhân (loại 5 thông số) kèm xe đẩy</p> <p><u>Thông số kỹ thuật :</u></p> <p>1/ SPO2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị: Dạng sóng, Dạng số - Dải đo SpO2: 0-100 % - Độ chính xác: (70% - 100%) ±2 % - Độ phân giải SpO2: 1% <p>2/ ECG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện cực + 3 Điện cực: I, II và III + 5 Điện cực: I, II, III, aVR, aVL, aVF và V + 10 Điện cực (12 chuyển đạo): I, II, III, aVR, aVL, aVF, V1-V6 (Tùy chọn thêm) - Độ lợi(mm/mV): 2.5mm/mV (×1/4), 5mm/mV (×1/2), 10mm/mV (×1), 20 mm/mV (×2), 40mm/mV (×4) và tự động. - Tốc độ dạng sóng (mm/giây): 6.25, 12.5, 25, 50 - Dải đo nhịp tim: 15 - 300 nhịp/ phút - Độ chính xác nhịp tim: ±1 % - Phân tích độ lệch đoạn ST - Tính năng ECG hiển thị chuyên biệt khi đo điện tim: + Sử dụng cáp 3 điện cực (3-lead): Máy hiển thị được tùy chọn 3 đạo trình + Sử dụng cáp 5 điện cực (5-lead): Máy hiển thị được từ 7 đạo trình + Sử dụng cáp 10 điện cực (10-lead): Máy hiển thị được từ 12 đạo trình + Tính năng AVRГ tự động tính giá trị trung bình hiển thị nhịp tim sau 1, 4, 8, 16 nhịp <p>3/ NIBP – Huyết áp kế không xâm lấn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng bệnh nhân: Người lớn, trẻ em, sơ sinh - Dải đo: + Tâm thu: (4.0 - 36.0) kPa + Tâm trương: (1.3 - 33.0) kPa + Trung bình: (2.6 - 35.0) kPa + Độ chính xác: ± 0.4 kPa hoặc 5 % + Độ phân giải: 0.1 kPa + Bảo vệ quá áp lực + Chức năng garo (cầm máu) <p>4/ Temperature - Nhiệt độ (Tiếp xúc hoặc Hậu môn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số kênh: 2 kênh 	Máy	1	
				6

	<ul style="list-style-type: none"> - Thông số hiển thị: T1, T2 and ΔT - Dải đo: 0 - 50.0 °C - Độ chính xác: ± 0.1 °C <p>5/ Respiration Rate – Nhịp thở (Trở kháng ngực hoặc Qua mũi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dải đo: 0 - 156 Nhịp/ phút - Độ chính xác: ± 1 Nhịp/ phút hoặc 5 % - Độ chính xác (qua đường mũi): ≤ 3mmHg hoặc $\pm 2\%$ - Độ phân giải: 1 Nhịp/ phút <p><u>Khả năng kết nối với các thiết bị khác:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổng kết nối ngoại vi: + Chức năng giao tiếp mạng LAN (RJ45) với hệ thống Monitor trung tâm và dễ dàng thực hiện giám sát, chẩn đoán, bảo trì và nâng cấp phần mềm từ xa. + Ngõ ra hình ảnh VGA: Có thể kết nối với màn hình màu VGA tiêu chuẩn. Màn hình VGA sẽ hiển thị các dạng sóng và các thông số của bệnh nhân được đo bởi máy theo dõi bệnh nhân. + Tùy chọn thêm: Cổng USB, Cổng RS232. + Chế độ Other patient viewing cho phép kết nối không dây/ có dây các monitor khác số lượng >12 máy qua mạng LAN. - Lưu trữ dữ liệu 360 giờ và truy xuất máy tính 			
6	<p>Máy điện tim 06 kênh kèm xe đẩy</p> <p><u>CẤU HÌNH KỸ THUẬT:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể xuất dữ liệu qua mạng LAN có dây hoặc mô-đun mạng LAN không dây tích hợp sẵn. - Có thể sử dụng bộ nhớ USB ngoài hoặc thẻ nhớ ngoài SD. - Thông tin bệnh nhân có thể được nhận từ máy chủ bên ngoài. Và báo cáo có thể được xuất ra ở định dạng DICOM hoặc PDF giúp tích hợp dữ liệu tốt hơn với các hệ thống quản lý dữ liệu khác nhau. - Có chức năng cảnh báo và hướng dẫn giúp người vận hành kiểm tra nguyên nhân lỗi. Có thể phát hiện sự cố không tiếp xúc điện cực và đặt sai vị trí các điện cực ở ngực và điện cực chi, từ đó đưa ra thông báo cảnh báo. <p><u>Đầu vào điện tim</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trở kháng đầu vào: <input type="checkbox"/> 50M <input type="checkbox"/> tại 0.67Hz - Điện áp chống phân cực: <input type="checkbox"/> 550mV - Chức năng bảo vệ đầu vào: chức năng tránh sốc điện - Tỷ lệ loại bỏ thông thường: >105dB - Dòng điện đầu vào: <0.05 <input type="checkbox"/> A - Độ nhạy tiêu chuẩn: 10mm/mV <input type="checkbox"/> 2% - Nhiễu trong: ≤ 20 μVp-v 	Máy	1	

- Giao thoa giữa các kênh: <-40dB
- Đặc trưng tần số: với 10 Hz làm điểm chuẩn, 0.05 đến 150 Hz (+0.4 dB/-3.0dB)
- Tỷ lệ lấy mẫu: 16000 mẫu/giây/kênh
- Đếm nhịp tim:
- + Phạm vi hiển thị và đếm nhịp tim: 30 – 300 nhịp/phút
- + Độ chính xác: $\pm 10\%$ (30 – 240 nhịp/phút)

Xử lý dữ liệu dạng sóng

- Số đạo trình: 12 đạo trình
- Số kênh đầu vào: 1 kênh
- Tỷ lệ lấy mẫu: 500 mẫu/giây, 1.25 μ v/LSB
- Đáp ứng tín hiệu tối thiểu: $\leq 20\mu$ Vp-v
- Lọc nhiễu điện cơ: 25/35 Hz
- Lọc cao tần: 75, 100, 150Hz (-3dB)
- Lọc AC: 50/60Hz
- Chống trôi đường cơ sở: Yếu: 0.1 Hz (-20db), Mạnh: 0.1 Hz (-34db)
- Hằng số thời gian: $\pm 3.2s$
- Độ nhạy: 5, 10, 20 mm/mV
- Phát hiện tạo nhịp: có sẵn
- Chuyển đổi A/D: 24 bit

Hiển thị

- Kích thước: 8.0 inch
- Loại: TFT LCD màu
- Độ phân giải: 800 x 480 điểm
- Dữ liệu hiển thị: dạng sóng 12 đạo trình điện tim, thông tin bệnh nhân, cài đặt in, chế độ hoạt động, nhịp tim, đánh dấu QRS, cảnh báo lỗi, tuột điện cực, nhiễu

In

- Chế độ in: đường in nhiệt
- Mật độ in: 200 dpi
- Mật độ dòng quét: 1ms
- Số kênh: 3, 3+Rhythm, 6
- Tốc độ in: 5, 10, 12.5, 25, 50 mm/s
- Độ chính xác in: $\leq 5\%$
- Dữ liệu in: dạng sóng ECG, nhịp tim, tên đạo trình, phiên bản, ngày tháng và thời gian, tốc độ giấy, độ nhạy, cài đặt bộ lọc, thông tin bệnh nhân, thông tin thăm khám và các đánh dấu
- Giấy in: rộng 110mm, dài 30, dạng xấp
- Có thể in dạng lưới

Đầu vào/ đầu ra bên ngoài

- Đầu vào bên ngoài: 2 kênh, 10mm/0.5V, trở kháng đầu vào $\geq 100k\Omega$
- Đầu ra tín hiệu: 1 kênh, 0.5V/mV $\pm 5\%$, trở kháng đầu

	<p>ra ≤ 100 □</p> <p><u>Phân tích ECG</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên chương trình phân tích: ECAPS 12C - Tuổi bệnh nhân phân tích: sơ sinh, trẻ em, người lớn - Mục tìm kiếm: khoảng 200 - Mục đánh giá: 5 <p><u>Quản lý dữ liệu</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tệp đầu ra: DICOM, PDF (với thẻ SD, bộ nhớ USB) - Máy in bên ngoài: có sẵn <p><u>Nguồn điện cung cấp</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp: AC (100 – 240V) □ 10% - Tần số: 50/60Hz □ 2% - Đầu vào nguồn điện: $\leq 80VA$ - Pin: 12V - Thời gian hoạt động của pin: hơn 150 phút - Thời gian sạc pin: trong vòng 3 giờ <p><u>Giao diện</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - USB loại A: 2 - Cổng thẻ SD: 1 - Cổng LAN: 1 <p><u>Giao tiếp</u> Mạng LAN không dây: tương thích tiêu chuẩn IEEE 802.11a/b/g/n/a</p>			
7	<p>Máy điện châm có kim</p> <p><u>Thông số kỹ thuật:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn điện: 220VAC, 50/60Hz - Công suất tiêu thụ: 7VA - Số kênh: 6 kênh - TC an toàn: Cấp II, loại BF - Kích thước (mm): 290x225x95(H) - Trọng lượng: 1,5kg 	Cái	1	

Danh mục gồm 07 trang thiết bị